

NGUYỄN VIỆT HÙNG – HÀ THẾ TRUYỀN

MODULE THCS

32

**HOẠT ĐỘNG
CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Là module 32 trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên, khối kiến thức GV THCS tự chọn, sau khi cô kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp. Hoạt động của GV chủ nhiệm là một trong những năng lực cần thiết, quan trọng trong các năng lực làm công tác chủ nhiệm. Học tập module giúp cho người học biết tổ chức các hoạt động để thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm.



B. MỤC TIÊU

1. VỀ KIẾN THỨC

Người học hiểu được sự cần thiết phải tổ chức các hoạt động để thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm.

2. VỀ KĨ NĂNG

Người học tổ chức được các hoạt động trong công tác chủ nhiệm.

3. VỀ THÁI ĐỘ

Người học nhận thức được làm công tác chủ nhiệm thực chất là tổ chức thực hiện liên tục chuỗi các hoạt động liên quan đến giáo dục HS trong lớp chủ nhiệm.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

TÌM HIỂU CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG TẬP THỂ LỚP CHỦ NHIỆM

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Xây dựng tập thể lớp

1.1. Căn thiết lập tốt các mối quan hệ trong tập thể

Tập thể là một tập hợp người với nhiều mối quan hệ; khi tập thể đã hình thành những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững thì tập thể sẽ vững mạnh.

Vì vậy, để xây dựng tập thể, phải thiết lập tốt các mối quan hệ tình cảm, quan hệ chức năng và kỉ luật tập thể.

- *Quan hệ tình cảm* là quan hệ bạn bè đoàn kết, thân ái, tương trợ, động viên khích lệ nhau trong học tập, tu dưỡng và cả những mối quan hệ tình cảm khác. Các mối quan hệ này nảy sinh trong hoạt động, qua giao tiếp và nó tạo thành động lực thúc đẩy sự phát triển của tập thể và giáo dục từng thành viên. Quan hệ tình cảm tốt đẹp, sự đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên có ý nghĩa cực kì to lớn đối với việc xây dựng tập thể. Trong tập thể thường có hai loại nhóm: nhóm chính thức gồm tổ, đội... và nhóm không chính thức hình thành tự phát, gồm các em phù hợp nhau về tình cảm, xu hướng, hứng thú. Trong quan hệ tình cảm thì nhóm thứ hai có vai trò to lớn, GV cần lưu ý tận dụng phục vụ cho mục đích giáo dục HS của lớp.
- *Quan hệ chức năng* là quan hệ trách nhiệm công việc của các thành viên trong tập thể. Trong tập thể, mỗi HS được phân công một công việc; để hoàn thành nhiệm vụ, mỗi HS phải liên hệ, hợp tác với nhau và tuân thủ các yêu cầu, kế hoạch chung. Quan hệ chức năng tốt đẹp cũng có nghĩa công tác của tập thể được phối hợp chặt chẽ, mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ.
- *Quan hệ tổ chức* là quan hệ của các cá nhân theo nội dung, kỉ luật của tập thể. Tất cả HS phải tuân thủ một cách tự giác cao. Chính mối quan hệ tổ chức tạo nên sức mạnh tập thể, đảm bảo cho tập thể phát triển đúng hướng theo mục tiêu đã đề ra.

1.2. Các biện pháp xây dựng các mối quan hệ tốt trong lớp học ở trường THCS

- *GV cần xây dựng môi trường học tập thân thiện, xây dựng ý thức, tư tưởng rõ ràng cho từng HS.* Đã được vào học ở trường THCS là các em được hưởng quyền lợi nên phải có trách nhiệm phấn đấu trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện về mọi mặt. Vấn đề này cần được đề cập nhiều lần vào các giờ sinh hoạt, trong các hoạt động ngoại khoá làm cho các em thấm nhuần, không chệch hướng phấn đấu. GV định hướng rõ chặng đường HS cần phấn đấu qua từng tuần, học kì, năm học.
- *Xây dựng môi trường dân chủ:* Đẩy mạnh công tác phê bình thẳng thắn giữa các HS với nhau, giữa các tổ, đồng thời cũng tạo cho các em ý thức

giúp nhau cùng tiến bộ. Đây là nội dung rất cơ bản trong công tác tự quản. Thiết lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò: cùng nhau thảo luận, trao đổi tìm ra tiếng nói chung, thầy luôn biết lắng nghe tôn trọng ý kiến tập thể, tôn trọng những nguyện vọng chính đáng của các em.

Thường xuyên đánh giá động viên khen, chê đúng người, đúng việc, lấy động viên làm trọng và thảo luận cùng các em tìm những giải pháp khắc phục những việc chưa làm được, dùng áp lực tập thể giáo dục những cá nhân không nỗ lực.

- *Xây dựng nếp văn hoá:* HS biết giúp nhau cùng tiến bộ, quan tâm chia sẻ khi thiếu thốn, lúc đau ốm; đặc biệt giúp nhau trong học tập qua đó xây dựng đời sống tình cảm đầm ấm trong lớp tạo sự gắn bó, chung tay xây dựng tập thể lớp thành tập thể đoàn kết, vững mạnh.

Tổ chức, bồi dưỡng tinh thần giúp bạn, vì bạn giữa các HS trong lớp, giữa các bạn cô khó khăn về nhận thức và các bạn học khá, giúp đỡ về vật chất như áo ấm mùa đông, giấy vở từ quỹ lớp cho các HS nghèo.

1.3. Nguyên tắc xây dựng tập thể lớp

Tổ chức tập thể theo nguyên tắc:

- Phát huy tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh của HS trong các hoạt động xây dựng tập thể lớp vững mạnh.
- Tôn trọng, tin tưởng HS sẽ tạo niềm tin cho HS và từ đó giáo dục cho các em ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm (với công việc, với bản thân, với mọi người).
- Tập thể HS cùng tham gia tự quản các hoạt động sẽ góp phần giáo dục và hình thành cho HS các kĩ năng tổ chức, điều khiển, biết tự đánh giá kết quả hoạt động.

1.4. Phương pháp tiến hành xây dựng tập thể

Để xây dựng và phát triển tập thể lớp tự quản, GVCN có thể sử dụng nhiều phương pháp nối tiếp nhau, đan xen, bổ sung cho nhau như:

- Phương pháp thuyết phục, giảng giải
- Phương pháp khuyến khích, động viên
- Phương pháp xây dựng dư luận lành mạnh

- Phương pháp xây dựng nội quy, quy tắc ứng xử trong lớp
- Phương pháp bồi dưỡng, huấn luyện
- Phương pháp tạo tình huống giáo dục
- Phương pháp cố vấn hoạt động

Và một số phương pháp khác cũng rất cần thiết do GVCN khéo léo sử dụng để đạt được mục tiêu như phương pháp đàm thoại, tranh luận, phương pháp nêu gương, phương pháp thi đua, khen thưởng, trách phạt..

a. Tổ chức lớp

** Cử lớp trưởng, tổ trưởng học tập*

- Đối với lớp 6, GVCN nghiên cứu và tạm cử hay lấy tinh thần xung phong (tự ứng cử) lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó trong ngày đầu tổ chức lớp. Sau vài tháng để HS và GV hiểu thêm về nhau thì có thể cho bầu chính thức.
- Đối với các lớp 7, 8 và 9, GV có thể vừa tham khảo danh sách cán bộ lớp của năm học trước vừa cho HS tự giới thiệu và bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó. Điều quan trọng là GV tạo cho HS nhận thức được ý thức tự chủ và dân chủ trong quá trình bầu chọn ngay khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.

** Chia tổ và nhóm HS*

- Chia tổ:

Chia tổ là để giúp GVCN quản lí lớp trong suốt một năm học.

- + Sự chia tổ là ổn định trong năm học.
- + Trong tổ có tổ trưởng, tổ phó, có HS đủ các trình độ từ khá, giỏi đến yếu, kém.
- + Tổ trưởng, tổ phó do HS bầu và GVCN công nhận.
- + Chú ý không để cho HS được giao nhiệm vụ lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó mang ý tưởng sai khiến các HS khác. Đây cũng là một nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục đạo đức cho HS THCS.

* *Chia nhóm:*

Khác với chia tổ, chia nhóm là để phục vụ việc dạy học trên lớp hoặc hoạt động ngoài giờ trên lớp. Nhóm thì không cần sự ổn định, có thể thay đổi theo từng tiết học.

- + Chia nhóm để dạy học phù hợp với khả năng học tập của HS.
- + Nhóm trưởng do GV hoặc người điều hành trực tiếp chỉ định.
- + Có rất nhiều cách chia nhóm mà GVCN có thể chia sẻ với các GV dạy lớp như sau:
 - Chia nhóm để bồi dưỡng HS giỏi.
 - Chia nhóm để nâng đỡ những HS kém.
 - Chia nhóm để hoạt động ngoài giờ lên lớp.

b. Phổ biến nội quy

- Nội quy nhà trường.
- Những quy định riêng dành cho lớp như cách giúp đỡ HS nghèo vượt khó, cách phổ biến kinh nghiệm học giỏi của các bạn trong lớp.
- Quy định giờ ăn, giờ nghỉ trưa (đối với nhà trường có HS bán trú).
- Việc hình thành tính kỉ luật, trật tự cho HS ở bước khởi đầu của các hoạt động cũng là một điều quan trọng không kém gì những giờ lên lớp đầu tiên của GVCN.

c. Phương tiện

- Bản sơ đồ (mô hình) tổ chức tập thể lớp.
- Bản quy định các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cán bộ cốt cán HS trong lớp.
- Các loại sổ sách ghi chép của cán bộ lớp, cán bộ tổ.
- Kế hoạch năm học của lớp.
- Những số liệu cần thiết qua kết quả tìm hiểu HS.

1.5. Các bước thực hiện

a. Bước chuẩn bị

- Thăm dò dư luận HS

GVCN có thể trò chuyện, gặp gỡ trao đổi trực tiếp hoặc kết hợp dùng phiếu yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như:

- + Em có muốn lớp ta trở thành lớp tự quản tốt không? Vì sao?
- + Em có sẵn sàng chấp nhận một chức vụ lớp giao cho không? Vì sao?
- + Trong các nhiệm vụ: lớp trưởng, lớp phó văn thể, lớp phó lao động – vật chất, tổ trưởng, tổ phó, cán sự môn học, cán sự văn nghệ, ban báo của lớp, thư kí lớp, tham gia đội văn nghệ của lớp..., em có thể nhận nhiệm vụ gì?
- + Theo em, em sẽ cử những bạn nào có khả năng nhận các nhiệm vụ trên? Vì sao?
- + Nếu là lớp trưởng, em sẽ làm thế nào để xây dựng lớp tự quản tốt và trở thành lớp tiên tiến?
- Vạch kế hoạch thời gian tiến hành bầu chọn
- + Thông báo cho HS về thời gian, nội dung, yêu cầu... chuẩn bị cho các em có ý thức sẵn sàng.
- + Chuẩn bị các phương tiện như đã nêu ở trên, riêng sơ đồ về cơ cấu tổ chức lớp nên kẻ to, rõ trên giấy lớn hoặc trên bảng. GVCN có thể yêu cầu một số HS giúp đỡ.

b. Bước triển khai

Việc tổ chức, xây dựng lớp tự quản vừa là một hoạt động vừa là quá trình giáo dục. Do vậy, bước triển khai được thực hiện ở hai giai đoạn sau:

- *Giai đoạn tổ chức và huấn luyện cơ bản*

GVCN nêu mục đích, yêu cầu và ý nghĩa việc tổ chức, xây dựng tập thể lớp tự quản có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm và quyền lợi của mỗi HS.

Giới thiệu cho HS về sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp, các mối quan hệ và cơ chế hoạt động tự quản của tập thể lớp, hệ thống đội ngũ cán bộ lớp, tổ và các cán sự chức năng tương ứng.

Đối với lớp đầu cấp, GVCN có thể căn cứ vào kết quả thăm dò, tìm hiểu bước đầu, hoặc động viên tinh thần xung phong, hoặc tạm thời chỉ định đội ngũ cán bộ tự quản của lớp.

Sau khi lựa chọn được đội ngũ cán bộ lớp và tổ chức cán sự chức năng trong lớp, GVCN giao nhiệm vụ, chức năng cụ thể cho từng HS. Tổ chức bồi dưỡng nội dung, phương pháp hoạt động cho các em: Hàng ngày làm gì? Hàng tuần làm gì? Hàng tháng làm gì? Cách sử dụng sổ ghi chép, cách theo dõi, quản lý, điều khiển tập thể thực hiện có hiệu quả một hoạt động; phong cách, ngôn ngữ khi đứng trước tập thể...

Tổ chức cho lớp thảo luận, xây dựng kế hoạch năm học để tập thể và đội ngũ cán bộ HS xác định được trách nhiệm thực hiện và phấn đấu.

- *Giai đoạn thử nghiệm trong hoạt động thực tế, rèn luyện hình thành kĩ năng*

Trong giai đoạn này, phải tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ lớp, tổ chức như các cán bộ chức năng khác phát huy được vai trò chủ thể, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình trong các hoạt động. GVCN luôn giữ vai trò cố vấn giúp HS định hướng vào các nề nếp kỉ luật tự giác, nề nếp tự quản, tạo bầu không khí dân chủ thực sự cho lớp, tránh sự áp đặt và khiên cưỡng.

- * *Những hoạt động thực tế yêu cầu HS tự quản:*

- + Tự quản 15 phút truy bài đầu giờ: Tổ trưởng tập trung các tổ viên, kiểm tra chuẩn bị bài ở nhà, xem các bài tập, bài làm được thầy cô giáo yêu cầu, đủ hay thiếu, lí do... Tổ trưởng yêu cầu các tổ viên tự kiểm tra lẫn nhau (theo nhóm do tổ trưởng chỉ định). Ví dụ: thuộc một định nghĩa, định lí... trong bài học. Kết quả sẽ ghi vào sổ theo dõi của tổ trưởng.
- + Tự quản các giờ học trên lớp: giữ trật tự và tham gia phát biểu xây dựng bài. Lớp trưởng, tổ trưởng kịp thời nhắc nhở các bạn vi phạm, đội Cờ đỏ chấm điểm thi đua các tổ và cá nhân...
- + Tự quản các giờ học trên lớp: giữ trật tự và tham gia phát biểu xây dựng bài. Lớp trưởng, tổ trưởng kịp thời nhắc nhở các bạn vi phạm, đội cờ đỏ chấm điểm thi đua các tổ và cá nhân...
- + Tự quản giờ trống GV: Vì lí do nào đó mà GV bộ môn vắng mặt, lớp vẫn phải giữ gìn kỉ luật trật tự để không làm ảnh hưởng đến các lớp khác và không được ra khỏi lớp. Lớp trưởng chủ động hội ý cán bộ lớp, sử dụng giờ trống tổ chức các hoạt động như: yêu cầu cán sự môn học chữa các bài

khó cho lớp; hoặc phổ biến nhắc nhở các công việc của lớp, tổ chức đọc báo Đoàn, Đội... Cần tránh các hoạt động gây ồn ào.

- + Tự quản tiết sinh hoạt tập thể lớp hàng tuần: Đây là tiết sinh hoạt tập thể hoàn toàn do lớp tự quản. GVCN chỉ giữ vai trò cố vấn và cũng chỉ xuất hiện khi thật cần thiết để giúp HS giải quyết tình huống phức tạp mà các em lúng túng.
- + Tự quản trong các hoạt động lao động, vui chơi, thể thao, tham quan... và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trong các loại hình hoạt động này đều có thể khai thác được những tiềm năng, khả năng tự quản và hình thành các kĩ năng thuần thục cho các em.

Để đánh giá kết quả về trình độ tự quản lí của lớp, uy tín và năng lực của đội ngũ cốt cán, GVCN có thể sử dụng các phương pháp như: thăm dò ý kiến HS bằng phiếu, hỏi ý kiến các GV bộ môn, cán bộ Đoàn trường; quan sát các hoạt động của các em, tổng hợp các số liệu thi đua của lớp, của trường, kết quả xếp loại mỗi HS,...

2. Tổ chức sinh hoạt lớp

Giờ sinh hoạt lớp là dịp giúp cho cán bộ lớp có điều kiện rèn luyện kĩ năng điều hành hoạt động sinh hoạt, đồng thời cũng là cơ hội để tất cả HS được giải toả áp lực và được sinh hoạt tập thể. Vì vậy, xây dựng một nề nếp sinh hoạt cho HS là rất quan trọng. Trình tự sinh hoạt của lớp thường như sau:

Trình tự tiết sinh hoạt

- *Bước 1.* (Bảng được chia thành 3 phần) HS Sao đỏ và lớp phó học tập ghi lên bảng những vi phạm mà bạn mình mắc phải. Chi đội trưởng phổ biến kế hoạch Đoàn, Đội (Cả lớp ghi những điều cần làm vào sổ ghi chép để nhớ và thực hiện).
- *Bước 2.* Công bố điểm thi đua trong tuần của tổ viên (các tổ trưởng).
- *Bước 3.* Nhận xét những ưu và nhược điểm chính của lớp trong tuần (lớp trưởng).
- *Bước 4.* Ý kiến của HS.
- *Bước 5.* Nhận xét, dặn dò của GVCN.
- *Bước 6.* Sinh hoạt văn nghệ (Lớp phó văn thể mĩ).

Với trình tự sinh hoạt như vậy, cán bộ lớp chỉ cần làm việc hết tháng thứ nhất là có thể tự điều hành được một tiết sinh hoạt, không cần có GVCN.

Trong giờ sinh hoạt, ngoài việc nghe nhận xét, đánh giá, dặn dò, các em còn được sinh hoạt tập thể, được thả sức trình diễn những tiết mục độc đáo của mình như ca hát, diễn kịch, nhảy múa, ảo thuật... và tự làm MC. Để lại sau lưng tất cả những lỗi lầm của con trẻ, thầy và trò trở nên vô cùng gần gũi, thân thiết. Và mỗi ngày đến trường của các em đã thực sự là mỗi ngày vui. Được sinh hoạt và trưởng thành trong môi trường như vậy, các em sẽ trở thành những con người tự tin, tích cực, có tâm hồn vô tư và trong sáng, có tình yêu sâu sắc đối với mái trường, thầy cô và bè bạn.

Cách tổ chức khoa học của GVCN không chỉ đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng một lớp học có nề nếp tự quản tốt, một tập thể HS đoàn kết, có tinh thần học tập và tham gia các hoạt động của nhà trường một cách tự giác, một môi trường lí tưởng để HS hình thành và phát triển nhân cách, mà còn giúp GV đỡ vất vả trong việc quản lí HS, và mối quan hệ thầy trò trở nên tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, thành công của GVCN không đơn giản chỉ là xây dựng được cách làm khoa học mà còn là tình thương và trách nhiệm đối với HS. Không có tình yêu thương thì tất cả những biện pháp trên chỉ là công cụ khô cứng để gây áp lực với HS.

Đối tượng tác động của GV là con người, dù còn non nớt nhưng các em rất tinh tế trong việc cảm nhận; các em rất dễ nhận ra tình cảm của thầy cô đối với mình. GVCN phải linh hoạt, khéo léo khi tiếp xúc với các em. Vừa thể hiện sự nghiêm khắc với HS vừa không gây căng thẳng cho các em, phải biết thuyết phục các em bằng lời nói và tấm lòng để tác động tới nhận thức và tình cảm của HS. Dù bị phạm lỗi nhưng đa phần các em vẫn thích thầy cô nhẹ nhàng hơn là mắng phạt nặng lời. Những lời nói, hành vi ứng xử không đúng, thiếu chuẩn mực sư phạm của GV sẽ để lại những dấu ấn nặng nề trong tâm hồn HS và ảnh hưởng không tốt đến quá trình phát triển nhân cách của các em. Vì vậy, GVCN phải giàu lòng nhân ái, vị tha, biết tôn trọng nhân cách HS. Và đó mới chính là chìa khoá dẫn đến thành công. (Theo Phạm Ngọc Dung, GV trường THCS Nguyễn Huệ, Đà Nẵng)

3. Phối hợp tốt với các đoàn thể trong xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm

Ở mỗi lớp học có Chi đội thiếu niên hoặc Chi đoàn thanh niên, để các đoàn thể trong lớp hoạt động có hiệu quả, GVCN lớp cùng phối hợp với Tổng phụ trách đội và Bí thư đoàn trường làm tham mưu cho các em hoạt động.

- Nội dung công tác của các chi đội thường là: kết nạp Đội viên mới, sinh hoạt Đội thường kì, sinh hoạt theo các chủ đề, tổ chức tham quan, cắm trại, sinh hoạt văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, tập nghi thức Đội, kỉ niệm các ngày lễ truyền thống của Đội.
- Nội dung công tác của chi đoàn bao gồm: sinh hoạt chi đoàn hằng tháng, tổ chức kết nạp Đoàn viên mới, kỉ niệm ngày lễ truyền thống 26 tháng 3, kỉ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, tham quan, du lịch, cắm trại, tổ chức cho các em HS lớp dưới sinh hoạt Đội...

Nhiệm vụ của GVCN là giúp các em lập kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện kế hoạch; quan trọng nhất là giúp HS phương pháp tổ chức và tạo điều kiện tốt nhất cho các em hoạt động. Thực tế cũng đã chứng minh rằng ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo của GVCN lớp quyết định chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong lớp.

Trong trường phổ thông, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị của tuổi trẻ HS, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm thu hút những HS có quá trình rèn luyện đạt kết quả tốt trong học tập, tu dưỡng đạo đức, là những thành phần cốt cán trong lớp.

Tổ chức Đoàn Thanh niên trong trường phổ thông có chức năng giáo dục thanh niên, HS về lí tưởng, đạo đức, có ý thức, thái độ và hành vi tốt của một công dân, siêng năng học tập, tích cực tu dưỡng, phấn đấu, tự rèn luyện để trở thành những công dân tốt của xã hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên trong nhà trường là giáo dục, động viên Đoàn viên thực hiện tốt hoạt động học tập, giữ vững trật tự, kỉ cương, nề nếp học tập, sinh hoạt và các mối quan hệ giao tiếp giữa các cá nhân, giữa các tập thể, giữa GV và HS, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phục vụ các nhiệm vụ chính trị của nhà trường và xã hội. Giải quyết được nhiệm vụ này, Đoàn thanh niên sẽ trở thành nơi thu hút tuổi trẻ học

đường và các hoạt động lành mạnh, góp phần phát triển trí tuệ, thể chất, tình cảm và những năng lực về mọi mặt của các thành viên trong lớp, là tổ chức chống lại những hiện tượng tiêu cực, những thói quen và hành vi xấu của một vài phần tử chậm tiến trong tập thể cũng như những ảnh hưởng độc hại xâm nhập từ xã hội vào nhà trường.

- Là một tổ chức nằm trong nhà trường, hoạt động của Đoàn thanh niên trong trường nói chung, của chi đoàn nói riêng có tính độc lập tương đối với nhà trường.

Tính độc lập của tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường biểu hiện ở chỗ: Đó là một tổ chức quần chúng của thanh niên HS; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh niên là tự nguyện, cán bộ Đoàn các cấp được bầu trong các kì đại hội và được cấp trên phê chuẩn; phương thức hoạt động của Đoàn trong nhà trường là vận động, thuyết phục, giáo dục, cảm hoá. Tổ chức Đoàn trong nhà trường tuân theo sự chỉ đạo của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp trên; cơ cấu, điều lệ và hệ thống tổ chức riêng từ trung ương tới địa phương, các cơ sở (chi đoàn). Vì thế, với tư cách là người lãnh đạo chính quyền, GVCN tuy không có quyền can thiệp vào công tác nội bộ của Đoàn, song vẫn có trách nhiệm đóng góp, giúp đỡ tham gia vào các hoạt động của Đoàn thanh niên như định hướng, điều chỉnh cho hoạt động của tổ chức Đoàn đi đúng mục tiêu giáo dục đã đặt ra theo cách làm của tuổi trẻ.

- Tính thống nhất giữa Đoàn Thanh niên và chính quyền là ở chỗ: Mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng đồng thời là mục tiêu hoạt động của Đoàn thanh niên. Sự khác biệt trong việc thực hiện mục tiêu chỉ biểu hiện ở phương pháp và tổ chức hoạt động cho phù hợp với tâm sinh lí và đời sống xã hội của thanh niên. Vì thế, sự phối hợp giữa chính quyền (GVCN là đại diện) với tổ chức Đoàn thanh niên là cần thiết bởi tính thống nhất về mục tiêu và môi trường hoạt động diễn ra trong nhà trường dưới sự lãnh đạo của Đảng.

HS và tập thể HS vừa là khách thể vừa là chủ thể của quá trình giáo dục, vừa là chủ thể tiếp nhận và tự giáo dục. Các mối quan hệ, giao lưu trong tập thể HS được giải quyết ổn thoả nếu có sự điều chỉnh và đóng góp tích cực của chính bản thân các em dưới sự hướng dẫn, điều chỉnh của GV.

Đánh giá và sử dụng đúng lúc, đúng chỗ vai trò các tổ chức tự quản của HS cũng chính là tạo ra động lực cho sự phát triển của tập thể lớp và mỗi thành viên trong lớp, đảm bảo tốt mối quan hệ thầy – trò trong các mặt của hoạt động giáo dục, đồng thời là cơ sở để GVCN xác định nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức với việc xây dựng một tập thể HS vững mạnh.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Nghiên cứu thông tin 1, bạn hãy:

1.1. Làm rõ sự cần thiết phải thiết lập các mối quan hệ tốt trong tập thể.

1.2. Trong lớp học ở trường THCS, tập thể được hình thành dựa trên những mối quan hệ nào? Phân tích ý nghĩa, tác dụng của từng mối quan hệ.

1.3. Bạn hãy nêu các nguyên tắc tổ chức tập thể, phân tích ý nghĩa của mỗi nguyên tắc trong việc tổ chức tập thể lớp.

1.4. Trình bày các phương pháp GVCN cần sử dụng trong tổ chức tập thể lớp.

1.5. Điền tiếp thông tin vào ô trống trong bảng sau:

STT	Hoạt động của GVCN	Nội dung và các bước thực hiện	Các lưu ý cần thiết
1	Chọn cử lớp trưởng		
2	Chia tổ và chọn cử các tổ trưởng		
3	Chia nhóm học tập và chọn cử các nhóm trưởng		
...			

2. Nghiên cứu thông tin 2, bạn có nhận xét gì về phác thảo khung của một tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm? Tiết sinh hoạt lớp như vậy có hiệu quả không, có giúp góp phần xây dựng tập thể lớp không?

3. Nghiên cứu thông tin 3, bạn hãy:

3.1. Nêu nội dung công tác của chi đội, chi đoàn lớp.

3.2. Xác định các công việc cụ thể trong việc hỗ trợ chi đội, chi đoàn thuộc lớp chủ nhiệm.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Xây dựng sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp bạn chủ nhiệm. Sơ đồ cần thể hiện các mối quan hệ và cơ chế hoạt động tự quản của tập thể lớp, hệ thống đội ngũ cán bộ lớp, tổ và các cán sự chức năng tương ứng (có thể có hoặc không có chú giải đính kèm).

Nội dung 2

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM VỀ CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

THÔNG TIN CƠ BẢN

Tổ chức các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học

Học tập là hoạt động quan trọng nhất của HS. Để giúp cho lớp học tập tốt, GVCN lớp phải chú ý:

- **Rèn cho HS thói quen đi học đầy đủ, đúng giờ, bằng các biện pháp cụ thể sau:**

- + GVCN có mặt thường xuyên tại lớp 10 phút trước giờ học mỗi ngày, đặc biệt là những ngày đầu tuần.
- + Tổ chức 10 phút “Ôn bài” đầu giờ học mỗi ngày. Ôn bài là biện pháp giúp nhau ôn tập nhanh, chuẩn bị sẵn sàng cho ngày học mới. Truy bài đầu giờ còn là biện pháp khắc phục tình trạng đi học muộn, cho nên cần được tổ chức tốt và duy trì lâu dài.
- + Thành lập đội “Sao đỏ” của lớp để theo dõi thi đua giữa các tổ và tham gia trực tuần với các lớp trong trường.
- Rèn cho HS thói quen tích cực tham gia học tập bằng các biện pháp sau:
 - + Tổ chức thi đua giữa các tổ trong lớp, ghi lại số lần tham gia phát biểu ý kiến trong các giờ học.
 - + Tổ chức cho HS chuẩn bị trước các bài học trong ngày.
 - + Tổ chức cho HS trao đổi về phương pháp đọc sách, ghi chép và sử dụng tài liệu và thảo luận trên lớp.
 - + Nêu gương những HS có phương pháp học tập tốt, đặc biệt những HS nghèo học giỏi.
 - + Tổ chức cho HS học nhóm, đôi bạn cùng học để hỗ trợ nhau học tập.

GVCN cần phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn để có kế hoạch tổ chức việc bồi dưỡng giúp đỡ từng loại HS khá giỏi, yếu kém nhằm nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện mục tiêu giáo dục, ý thức về nghĩa vụ học tập, động cơ và thái độ học tập, phương pháp học tập, điều kiện và kết quả học tập...

Để nâng cao kết quả hoạt động học tập của lớp, GVCN cần thông qua tập thể lớp, đề ra những yêu cầu học tập đối với các em, xây dựng dư luận tập thể lành mạnh giúp các em xác định nghĩa vụ học tập của mình, xác định được động cơ và thái độ học tập đúng đắn, tích cực tìm tòi biện pháp hay, tốt để đạt được kết quả học tập cao nhất.

Đồng thời GVCN phải lãnh đạo đội ngũ cán bộ lớp tổ chức các nhóm học tập “Đôi bạn cùng tiến”, tổ chức các nhóm ngoại khoá “Em yêu Toán học”, “Những người yêu thích Vật lý”, “Câu lạc bộ thơ văn”, trao đổi kinh nghiệm học tập... để giúp nhau nắm vững tri thức và biết vận dụng vào thực tiễn.

Đối với HS kém, GVCN phải biết rõ nguyên nhân để giúp đỡ; có kế hoạch bồi dưỡng những HS giỏi, giúp các em phát huy hết khả năng của mình – bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; GVCN tổ chức lớp giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn hoặc đề nghị gia đình tạo điều kiện cho các em vươn lên học tập tốt.

Tóm lại, việc tổ chức có kế hoạch các hoạt động học tập cho HS nâng cao kết quả học tập là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của GVCN lớp. Vì vậy, vấn đề đặt ra là GVCN cần nghiên cứu, tìm hiểu, nắm vững tình hình cụ thể của cả lớp nói chung, của từng HS nói riêng để lựa chọn biện pháp tác động phù hợp.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Nghiên cứu thông tin của hoạt động, bạn hãy làm rõ:

1. GVCN cần tạo ra những thói quen gì cho HS khi đến lớp học?
2. Biện pháp của GVCN trong việc hình thành thói quen tích cực tham gia học tập?

3. GVCN cần phối hợp với những đối tượng nào trong việc thúc đẩy học tập tự giác của HS và tổ chức các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học?

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Bạn hãy nêu một vài kinh nghiệm đã sử dụng trong việc tổ chức các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở lớp bạn chủ nhiệm. Các biện pháp đó có gì giống/khác so với các biện pháp nêu trên?

Nội dung 3

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM VỀ CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Ý nghĩa của việc GVCN chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung giáo dục toàn diện

Khác với GV bộ môn, GVCN có trách nhiệm quản lý giáo dục toàn diện một tập thể HS thông qua mọi hoạt động trong và ngoài nhà trường, như chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động chính trị xã hội, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao...

GVCN phải cố vấn, giúp đội ngũ cán bộ tự quản của lớp tổ chức, điều khiển, quản lý các hoạt động này nhằm giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS. Cần nhớ rằng chỉ có thông qua hoạt động mới rèn luyện, hình thành và phát triển được các kĩ năng tổ chức điều khiển, quản lý, kĩ năng giao tiếp, sự năng động sáng tạo cho đội ngũ cán bộ và các thành viên, mới thiết lập được các mối quan hệ lành mạnh trong tập thể, tạo được tình cảm bạn bè, tình thầy trò, lòng nhân ái, tình yêu thiên nhiên, ý thức dân tộc đúng đắn, ý thức công dân sâu sắc.

Việc GVCN chăm lo xây dựng bầu không khí đoàn kết nhất trí của tập thể lớp chủ nhiệm có ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc giáo dục đạo đức cho HS. Đó là tiền đề thuận lợi để GV thực hiện các nội dung giáo dục khác, góp phần nâng cao kết quả học tập văn hoá, giáo dục lao động và hướng nghiệp, giáo dục thẩm mỹ, vui chơi giải trí và phòng chống các tệ nạn xã hội... cho HS.

2. Giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Giáo dục đạo đức cho HS là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà trường nói riêng, của gia đình và xã hội nói chung. Đạo đức là yếu tố chi phối hoạt động của con người suốt thời gian tồn tại và phát triển. Bởi vậy, các thầy cô giáo nói chung, các GVCN nói riêng, cần giúp HS, tạo điều kiện để HS tham gia thực hiện tốt chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các lớp. Tuy nhiên, cần chú trọng hơn đến việc tổ chức

những hoạt động chuyên biệt chứa đựng nội dung giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, pháp luật, nhân văn như:

- Tổ chức thi đua học tập, rèn luyện trong HS: có kiểm tra, đánh giá, tuyên dương, khen thưởng cá nhân, nhóm, tổ trong hàng tuần, hàng tháng, học kì, năm học.
- Hoạt động theo chủ đề về chính trị – xã hội: tùy theo từng thời điểm và tình hình cụ thể của lớp, của trường, của địa phương, đất nước và thế giới để chọn chủ đề hoạt động phù hợp. Ví dụ: sinh hoạt với chủ đề: “Nhớ công ơn thầy, cô giáo”; “Nét đẹp truyền thống của lớp em, trường em, quê em”; “Hành trang của người đội viên (đoàn viên, thanh niên) bước vào thế kỉ XXI”; “Trách nhiệm của thiếu niên trước những vấn đề của đất nước” (phòng chống tai nạn giao thông, sự ô nhiễm môi trường, sự bùng nổ dân số, hiểm họa AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm, nghèo đói, thực hiện việc chăm sóc các gia đình thương binh liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng,... neo đơn, khó khăn, đối với những người bất hạnh, đối với các dân tộc trên thế giới bị thiên tai, dịch họa), hoạt động kết nghĩa, hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng các sự kiện chính trị xã hội trong nước và quốc tế.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp

Căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, dựa vào tình hình cụ thể của lớp, GVCN cần xây dựng kế hoạch lao động cụ thể để giáo dục HS. Cần quan tâm thường xuyên và toàn diện đến tất cả các loại hình lao động như: lao động vệ sinh, làm sạch đẹp trường học, tu sửa bàn ghế, lao động sản xuất, lao động công ích... Điều quan trọng là phải tổ chức các hoạt động này một cách có hệ thống, vừa sức với HS để vừa có hiệu quả giáo dục, vừa có hiệu quả kinh tế. Sẽ không có hiệu quả giáo dục HS nếu hoạt động giáo dục lao động nào đó được tổ chức mà không mang lại lợi ích kinh tế. Song nếu chỉ chú ý đến lợi ích kinh tế đơn thuần thì hiệu quả giáo dục HS sẽ bị hạn chế, thậm chí phản giáo dục. Bởi vậy, GVCN không được coi nhẹ hiệu quả nào.

Nền kinh tế thị trường hiện nay có yêu cầu nhân lực rất đa dạng. Do đó, công tác hướng nghiệp cho HS có năng lực phục vụ tất cả thành phần kinh tế khác nhau trong sự cạnh tranh lành mạnh càng trở nên cấp thiết. GVCN là người có vai trò hết sức quan trọng trong công tác này.

Để hướng nghiệp cho HS, GV cần:

- Giúp HS tìm hiểu về nhu cầu nghề nghiệp của xã hội nói chung, của địa phương nói riêng (vị trí, vai trò, đặc điểm, yêu cầu, số lượng, trình độ văn hoá, kĩ thuật, sức khoẻ...).
- Tổ chức cho HS được thể nghiệm trong thực tiễn lao động sản xuất của các nghề đó trong điều kiện sản xuất có tính hấp dẫn với kĩ thuật ngày càng hiện đại. Đó chính là cơ sở để giúp HS lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai một cách đúng đắn, phù hợp với sở thích, chí hướng, khả năng của bản thân HS.
- Tạo điều kiện giúp HS nắm vững cơ sở khoa học, kĩ năng lao động của các nghề (đặc biệt đối với các nghề phổ biến ở địa phương, của đất nước). Trên cơ sở học vấn phổ thông và học vấn kĩ thuật tổng hợp về nghề nghiệp đó, sau này khi ra trường HS có khả năng thích ứng dễ dàng với hoạt động lao động sản xuất.

4. Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí

Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao là yêu cầu tất yếu của tuổi trẻ. Bởi vậy, bên cạnh các hoạt động học tập, lao động của lớp, GVCN cần quan tâm cố vấn cho cán bộ lớp tổ chức cho cả lớp vui chơi, giải trí, rèn luyện sức khoẻ như: các trò chơi, các hoạt động thể thao, văn nghệ, tham quan du lịch, cắm trại, xem triển lãm, xem phim tập thể, thi thanh lịch, thi hiểu biết về văn hoá xã hội, lễ hội truyền thống văn hoá của trường, của địa phương, hoạt động giao lưu văn hoá giữa các trường, giữa các địa phương trong nước và quốc tế. Các hoạt động này giúp HS sáng khoái tinh thần, mở mang trí tuệ, phát triển thể chất, tăng cường sức khoẻ, hình thành các phẩm chất nhân cách cơ bản như lòng yêu nước, yêu quê hương, tình cảm thầy trò, tinh thần tập thể, hợp tác cộng đồng quốc tế, lòng nhân ái, thái độ đúng đắn đối với lao động, tôn trọng pháp luật,... Đồng thời hình thành các phẩm chất ý thức cá nhân như: trung thực, kỉ luật, khiêm tốn, tự trọng, kiên trì, dũng cảm, lễ phép, lịch sự, tế nhị, biết tự kiểm chế. Nó tạo ra những điều kiện thuận lợi để HS giao tiếp, hình thành ý thức, năng lực hoà nhập vào cộng đồng xã hội sau này.

Đồng thời GVCN cần quan tâm tổ chức các hoạt động y tế học đường, giúp HS có ý thức giữ vệ sinh chung, bảo vệ sức khỏe, phòng chống bệnh tật, nhất là các bệnh, tật như: cận thị, vẹo cột sống, hô hấp, hiểm họa AIDS, tệ nạn nghiện hút ma túy, mại dâm; tích cực bảo vệ môi trường và sự cân bằng sinh thái.

Để tổ chức tất cả các hoạt động trên, GVCN cần tính đến đặc điểm tâm lý và giới tính của HS THCS, đồng thời GVCN phải dựa vào các tổ chức Đoàn, Đội, các cơ quan văn hoá, thể dục thể thao, các cơ quan y tế các lực lượng giáo dục trong trường, ngoài trường, các cơ quan kinh tế, các nhà tài trợ,...

5. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

5.1. Ý nghĩa của các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Bổ sung và mở rộng những tri thức đã học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, giáo dục tập thể, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thể giới quan cho HS.
- Giáo dục cho HS tính tích cực, chủ động, năng động, tạo điều kiện để HS gắn bó với trường, với lớp, có lòng nhân ái, mang đậm tính nhân văn, biết phát huy những truyền thống tốt đẹp và không ngừng vươn lên.
- Củng cố và rèn luyện cho HS các kĩ năng tham gia, tổ chức các hoạt động tập thể, mở rộng các kĩ năng giao tiếp, ứng xử lành mạnh và tiến bộ.

5.2. Phương pháp tiến hành

- Trao đổi, thảo luận theo chủ đề ứng với từng thời điểm của năm học, phục vụ các nhiệm vụ năm học của trường, của lớp, của phong trào, nhiệm vụ chính trị xã hội của đất nước và địa phương.

Sinh hoạt chủ đề thường do chi đội và lớp phối hợp tổ chức với nhiều nội dung phong phú, cập nhật gắn với đời sống xã hội và yêu cầu giáo dục như: các vấn đề đạo đức, lối sống, các vấn đề dân số, môi trường, tệ nạn xã hội... dưới các hình thức như hội thảo, thi sưu tầm, tìm hiểu, hái hoa dân chủ, diễn đàn thanh thiếu niên...

- Tiến hành các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá các mặt hoạt động của lớp về học tập, phấn đấu rèn luyện, văn nghệ, thể dục thể thao...

- Tổ chức các sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, giao lưu, vui chơi, giải trí, các hoạt động mang tính xã hội như thăm hỏi gia đình cô công với cách mạng, góp quỹ giúp đỡ người cô hoàn cảnh khó khăn, vệ sinh làng, phố..., các hoạt động có thể diễn ra theo quy mô toàn trường như: lễ khai giảng, lễ bế giảng, mít tinh kỉ niệm ngày lễ lớn, chào mừng các sự kiện chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các lễ hội truyền thống, lễ hội văn hoá của nhà trường, của địa phương; hoạt động chào cờ đầu tuần... Ngoài ra, còn những dạng hoạt động do GVCN chủ động tổ chức hoặc giúp HS tổ chức như: thăm quan, cắm trại, du lịch, thăm phòng truyền thống nhà trường, địa phương, thăm các công trình văn hoá, cơ sở sản xuất, thăm đơn vị quân đội, tổ chức xem phim, xem biểu diễn văn nghệ, tổ chức các hoạt động văn hoá, giao lưu khác....
- Khen thưởng đối với những HS có thành tích trong rèn luyện, phấn đấu; trách phạt đối với HS chây lười, có nhiều thói hư, tật xấu.

5.3. Các bước tiến hành

- *Bước 1:* Đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục cần đạt được
- + Trước khi tổ chức một hoạt động, GVCN nêu vấn đề và cùng đội ngũ cán bộ xác định tên gọi hoặc tên chủ đề cho hoạt động (Vì tên hoặc chủ đề hoạt động sẽ định hướng nội dung và lựa chọn hình thức tiến hành cho phù hợp).
- + Xác định các yêu cầu giáo dục của hoạt động, GVCN cần chỉ rõ: Hoạt động nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết, khái niệm, tri thức gì? Hoạt động sẽ giáo dục cho HS về mặt tình cảm, thái độ như thế nào? Thông qua hoạt động sẽ rèn luyện, hình thành cho HS những năng lực, kĩ năng gì? (Ví dụ: kĩ năng điều khiển tập thể hoạt động, kĩ năng tự quản, kĩ năng giao tiếp, ứng xử....)
- *Bước 2:* Bước chuẩn bị cho hoạt động
- + Vạch kế hoạch, thời gian tiến hành.
- + Thiết kế về nội dung và hình thức: hình thức trang trí, hình thức thể hiện, những phương tiện cần thiết cho hoạt động.
- + Dự kiến những công việc phải chuẩn bị và phân công cụ thể lực lượng tham gia chuẩn bị.

- + Xây dựng chương trình điều khiển hoạt động.
- + Phân công cán bộ điều khiển chính, điều khiển phối hợp.
- + Dự kiến các tình huống xảy ra trong quá trình tiến hành hoạt động và cách ứng xử giải quyết.

Tóm lại, quá trình chuẩn bị tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể nên mở rộng, phát huy tính dân chủ; khuyến khích, động viên cán bộ, HS cùng bàn bạc, trao đổi; phát huy tinh thần sáng tạo tìm ra hình thức sinh động, phong phú; bổ sung hoặc điều chỉnh nội dung cho phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng thực hiện của lớp.

– *Bước 3: Tiến hành và kết thúc hoạt động*

Hoạt động được tiến hành hoàn toàn do HS tự quản điều khiển. GVCN với tư cách là cố vấn, có thể tham gia như một thành viên của tập thể lớp và chỉ xuất hiện khi thật cần thiết.

Khi kết thúc hoạt động, lớp trưởng nhận xét về kết quả hoạt động, về kỉ luật trật tự, ý thức thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp, có thể nhắc nhở các bạn vi phạm hoặc biểu dương các bạn tích cực...

– *Bước 4: Tổ chức rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả hoạt động*

GVCN có thể tranh thủ hội ý cán bộ lớp, tổ để trao đổi, rút kinh nghiệm kết quả hoạt động. Đây cũng là dịp để GVCN tiếp tục bồi dưỡng giúp cán bộ lớp, tổ hoàn thiện các kĩ năng hoạt động để những hoạt động tiếp theo làm tốt hơn.

Việc đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục cần phải có thời gian. Vì vậy, sau khi tiến hành một số hoạt động hoặc sau một định kì nào đó, bằng các phương pháp khảo sát, quan sát... mới có thể đánh giá kết quả một cách chính xác hơn.

6. Đánh giá kết quả giáo dục học sinh

Đánh giá kết quả giáo dục HS là một trong những nội dung lớn và hết sức quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp bởi kết quả đánh giá không chỉ phản ánh kết quả giáo dục HS mà còn phản ánh nội dung, phương pháp giáo dục của các lực lượng giáo dục nói chung, của GVCN nói riêng. Đánh giá đúng sẽ là động lực giúp HS nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng, phát huy

những ưu điểm, khích lệ động viên HS không ngừng rèn luyện, phấn đấu vươn lên để hoàn thiện mình. Nói cách khác, sự đánh giá đúng và mang tính giáo dục sẽ mang lại kết quả giáo dục. Ngược lại, sự đánh giá không đúng, không khách quan đối với HS của nhà trường nói chung, của GVCN nói riêng sẽ đưa lại hậu quả xấu – phản giáo dục. Hậu quả này không lường trước được, không đo đếm được. Trong thực tế, sự đánh giá sai lầm của một số GVCN (có thể cố tình hay vô tình) đã dẫn tới những phản ứng của HS. Vì vậy, yêu cầu phải đánh giá đúng, khách quan là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với GVCN trong việc đánh giá thành tích của lớp và từng HS. Để đánh giá được kết quả giáo dục đạo đức HS, GV cần căn cứ vào các chỉ tiêu giáo dục đạo đức trong nhà trường. Đó là các phẩm chất đạo đức cần được giáo dục thông qua thái độ, hành vi ứng xử trong các mối quan hệ đa dạng của các em như đối với công việc, đối với xã hội, với mọi người, với bản thân mình.

- Đối với công việc: đánh giá tinh thần tự giác, tích cực học tập, tinh thần trách nhiệm và quan tâm đến hiệu quả học tập; tham gia lao động và các hoạt động tập thể, tận tụy trong mọi công việc và hoàn thành tốt các công việc được giao.
- Đối với mọi người và xã hội: đánh giá lòng nhân ái, vị tha, hướng thiện, đoàn kết giúp đỡ bạn bè, kính trọng người lớn, giúp người tàn tật, thương yêu, nhường nhịn em nhỏ, tôn trọng pháp luật, bảo vệ của công, bảo vệ môi sinh, có ý thức cộng đồng và hợp tác.
- Đối với bản thân: đánh giá lòng tự trọng bản thân và ý thức trách nhiệm với bản thân. Điều này được thể hiện ở cách ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với lứa tuổi, nói năng lịch sự, lễ phép, văn minh, quyết tâm khắc phục những yếu kém của bản thân để không ngừng tiến bộ, sống có hoài bão, ước mơ.

Tóm lại, đánh giá kết quả giáo dục HS cũng chính là giáo dục các em. GVCN cần tổ chức cho HS tham gia vào quá trình tự đánh giá và đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân mỗi em và của cả lớp nói chung theo các phẩm chất nói trên. Việc tổ chức cho các em tham gia vào quá trình tự đánh giá và đánh giá sẽ giúp các em tự điều chỉnh thái độ, hành vi của mình và rèn luyện cho các em năng lực tự hoàn thiện nhân cách.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Nghiên cứu thông tin 1, bạn hãy nêu ý nghĩa của việc GVCN chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung giáo dục toàn diện.

2. Nghiên cứu thông tin 2, bạn hãy:

2.1. Nêu ý nghĩa của việc giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

2.2. Việc tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cần đặc biệt lưu ý những điểm gì?

2.3. Nêu các khó khăn và đề xuất giải pháp khắc phục trong việc tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật và nhân văn cho HS thông qua chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với HS ở vùng giáo dục có khó khăn nhất.

3. Nghiên cứu thông tin 3, bạn hãy:

3.1. Trình bày các nội dung GVCN cần giáo dục cho HS thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp.

3.2. Thử phân tích nhu cầu nghề nghiệp của địa phương bạn đang/sẽ về công tác.

4. Nghiên cứu thông tin 4, bạn hãy:

4.1. Nêu ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí.

4.2. Để tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí, GVCN cần lưu ý những điểm gì?

4.3. Là GVCN, bạn sẽ tổ chức cho lớp học các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí nào mang sắc thái của địa phương? Nêu một số ví dụ cụ thể.

5. Nghiên cứu thông tin 5, bạn hãy:

5.1. Nêu ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5.2. Trình bày nội dung và phương pháp tiến hành việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5.3. Xây dựng kịch bản tổ chức một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại lớp bạn chủ nhiệm trong đó cần làm rõ các bước sẽ tiến hành.

6. Nghiên cứu thông tin 6, bạn hãy:

6.1. Làm rõ ý nghĩa, yêu cầu của việc đánh giá kết quả giáo dục.

6.2. Nêu tóm tắt một số nội dung đánh giá kết quả giáo dục.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Phác thảo kế hoạch tổ chức các hoạt động đa dạng và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại lớp bạn chủ nhiệm trong một học kì.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Ý nghĩa của việc GVCN chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung giáo dục toàn diện

- GVCN có trách nhiệm quản lý giáo dục toàn diện một tập thể HS thông qua mọi hoạt động trong và ngoài nhà trường.
- Chỉ có thông qua hoạt động mới rèn luyện, hình thành và phát triển được các kĩ năng tổ chức điều khiển, quản lí, kĩ năng giao tiếp, sự năng động sáng tạo cho đội ngũ cán bộ và các thành viên, mới thiết lập được các mối quan hệ lành mạnh trong tập thể, lòng nhân ái, tình yêu thiên nhiên, ý thức dân tộc đúng đắn, ý thức công dân sâu sắc.
- Việc GVCN chăm lo xây dựng bầu không khí đoàn kết nhất trí của tập thể lớp chủ nhiệm. Đó là tiền đề thuận lợi để thực hiện các nội dung giáo dục khác, góp phần nâng cao kết quả học tập văn hoá, giáo dục lao động và hướng nghiệp, giáo dục thẩm mĩ, vui chơi giải trí và phòng chống các tệ nạn xã hội... cho HS.

3. a. Các nội dung GVCN cần giáo dục cho HS thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp

- Tổ chức và xây dựng các hoạt động lao động:
 - + Căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, đưa vào tình hình cụ thể của lớp, GVCN cần xây dựng kế hoạch lao động cụ thể để giáo dục HS. Cần quan tâm thường xuyên và toàn diện đến tất cả các loại hình lao động như: lao động vệ sinh, làm sạch đẹp trường hợp, tu sửa bàn ghế, lao động sản xuất, lao động công ích...
 - + Phải tổ chức các hoạt động này một cách có hệ thống, vừa sức với HS để vừa có hiệu quả giáo dục, vừa có hiệu quả kinh tế. Sẽ không có hiệu quả giáo dục HS nếu hoạt động giáo dục lao động nào đó được tổ chức mà không mang lại lợi ích kinh tế.
- Giáo dục hướng nghiệp:

Nền kinh tế thị trường hiện nay có yêu cầu nhân lực rất đa dạng. GVCN là người có vai trò hết sức quan trọng trong công tác hướng nghiệp cho HS có năng lực phục vụ tất cả thành phần kinh tế khác nhau trong sự cạnh tranh lành mạnh.

Để hướng nghiệp cho HS cần:

- + Giúp HS tìm hiểu về nhu cầu nghề nghiệp của xã hội nói chung, của địa phương nói riêng.
- + Tổ chức cho HS được thể nghiệm trong thực tiễn lao động sản xuất của các nghề đó trong điều kiện sản xuất có tính hấp dẫn với kĩ thuật ngày càng hiện đại.
- + Tạo điều kiện giúp HS nắm vững cơ sở khoa học, kĩ năng lao động của các nghề (đặc biệt đối với các nghề phổ biến ở địa phương, của đất nước).

4. a. Ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí

- Các hoạt động này giúp HS sáng khoái tinh thần, mở mang trí tuệ, phát triển thể chất, tăng cường sức khoẻ, hình thành các phẩm chất nhân cách cơ bản như lòng yêu nước, yêu quê hương, tình cảm thầy trò, tinh thần tập thể, hợp tác cộng đồng quốc tế, lòng nhân ái, thái độ đúng đắn đối với lao động, tôn trọng pháp luật.
- Hình thành các phẩm chất ý thức cá nhân, hình thành ý thức, năng lực hoà nhập vào cộng đồng xã hội.
- Các hoạt động y tế học đường, giúp HS có ý thức giữ vệ sinh chung, bảo vệ sức khoẻ, phòng chống bệnh tật; tích cực bảo vệ môi trường và sự cân bằng sinh thái.
- Để tổ chức tất cả các hoạt động trên, GVCN cần tính đến đặc điểm tâm lí và giới tính của HS phải dựa vào các tổ chức Đoàn, Đội, các lực lượng giáo dục trong trường, ngoài trường.

5. Ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a. Ý nghĩa của các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Bổ sung và mở rộng những tri thức đã học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, giáo dục tập thể, giáo dục đạo đức, lối sống giáo dục thể giới quan cho HS.
- Giáo dục cho HS tính tích cực, chủ động, năng động, tạo điều kiện để HS gắn bó với trường, với lớp, có lòng nhân ái, mang đậm tính nhân văn, biết phát huy những truyền thống tốt đẹp mà không ngừng vươn lên.

- Củng cố và rèn luyện cho HS các kĩ năng tham gia, tổ chức các hoạt động tập thể, mở rộng các kĩ năng giao tiếp, ứng xử lành mạnh và tiến bộ.

b. Nội dung và phương pháp tiến hành việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Phương pháp tiến hành

- Trao đổi, thảo luận theo chủ đề ứng với từng thời điểm của năm học, phục vụ các nhiệm vụ năm học của trường, của lớp, của phong trào, nhiệm vụ chính trị xã hội của đất nước và địa phương. Sinh hoạt chủ đề thường do chi đoàn và lớp phối hợp tổ chức.
- Tiến hành các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá các mặt hoạt động của lớp về học tập, phấn đấu rèn luyện, văn nghệ, thể dục thể thao...
- Tổ chức các sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, giao lưu, vui chơi, giải trí, các hoạt động mang tính xã hội.
- Khen thưởng đối với những HS có thành tích trong rèn luyện, phấn đấu trách phạt đối với HS chây lười, có nhiều thói hư tật xấu.

Các bước tiến hành

- *Bước 1:* Đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục cần đạt được
 - + Xác định tên gọi hoặc tên chủ đề cho hoạt động.
 - + Xác định các yêu cầu giáo dục của hoạt động.
- *Bước 2:* Bước chuẩn bị cho hoạt động
 - + Vạch kế hoạch, thời gian tiến hành.
 - + Thiết kế về nội dung và hình thức: trang trí và thể hiện, những phương tiện cần thiết cho hoạt động.
 - + Dự kiến những công việc phải chuẩn bị và phân công cụ thể lực lượng tham gia chuẩn bị.
 - + Xây dựng chương trình điều khiển hoạt động.
 - + Phân công cán bộ điều khiển chính, điều khiển phối hợp.
 - + Dự kiến các tình huống xảy ra trong quá trình tiến hành hoạt động và cách ứng xử giải quyết.
- *Bước 3:* Tiến hành và kết thúc hoạt động

- + Hoạt động được tiến hành hoàn toàn do HS tự quản điều khiển. GVCN là cố vấn.
- + Khi kết thúc hoạt động, lớp trưởng nhận xét về kết quả hoạt động, về kỉ luật trật tự, ý thức thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong lớp; có thể nhắc nhở các bạn vi phạm hoặc biểu dương các bạn tích cực...
- *Bước 4:* Tổ chức rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả hoạt động
- + GVCN có thể tranh thủ hội ý cán bộ lớp, tổ để trao đổi, rút kinh nghiệm kết quả hoạt động, đây cũng là dịp để GVCN tiếp tục bồi dưỡng giúp cán bộ lớp, tổ hoàn thiện các kĩ năng hoạt động.
- + Việc đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục cần phải có thời gian. Vì vậy, sau khi tiến hành một số hoạt động hoặc sau một định kì nào đó, bằng các phương pháp khảo sát, quan sát... mới có thể đánh giá kết quả chính xác hơn.

6. Đánh giá kết quả giáo dục học sinh

- *Ý nghĩa:*
- + Đánh giá kết quả giáo dục HS là một trong những nội dung lớn và hết sức quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp. Bởi lẽ nó không phải chỉ phản ánh kết quả giáo dục HS mà còn phản ánh nội dung, phương pháp giáo dục của các lực lượng giáo dục nói chung, của GVCN nói riêng.
- + Đánh giá đúng sẽ là một động lực giúp HS nỗ lực rèn luyện tu dưỡng, phát huy những ưu điểm, sẽ khích lệ động viên HS không ngừng rèn luyện, phấn đấu vươn lên để hoàn thiện mình. Nói cách khác, sự đánh giá đúng và mang tính giáo dục sẽ mang lại kết quả giáo dục.
- + Ngược lại, sự đánh giá không đúng, không khách quan đối với HS của nhà trường nói chung, của GVCN nói riêng sẽ đưa lại hậu quả xấu – phản giáo dục. Hậu quả này không lường trước được, không đo đếm được.
- Yêu cầu phải đánh giá đúng, khách quan là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với GVCN trong việc đánh giá thành tích của lớp và từng HS.
- *Quản lí chất lượng giáo dục*

Chất lượng giáo dục chính là mục tiêu và là yếu tố quyết định đối với vai trò của GVCN lớp. Để quản lí tốt chất lượng giáo dục, có thể tập trung vào một số vấn đề như sau:

- + Tổng hợp chất lượng đầu vào của HS: Dựa trên kết quả học tập cuối năm học trước. Ví dụ GVCN lớp 6 thì dùng kết quả của lớp 5; Thống kê: nhờ văn phòng hoặc một nhóm HS làm giúp.
- + Đánh giá kết quả học tập của HS đầu năm: Dựa trên kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm của nhà trường; So sánh với đầu vào để xem có bao nhiêu HS tiến bộ, số HS có sự giảm sút; Lập hai danh sách riêng: một để tuyên dương; một để làm việc với GV dạy lớp để giúp đỡ, quan tâm đến các em trong quá trình dạy học.
- + Đánh giá kết quả học tập của HS học kì I: Dựa trên kết quả kiểm tra học kì I; So sánh một lần nữa với kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm của nhà trường để xem có bao nhiêu HS tiến bộ, số HS có sự giảm sút (có thể xem lại đầu vào đối với những HS bị sụt giảm); Bổ sung thêm vào hai danh sách riêng lần trước: vẫn là một danh sách dùng để tuyên dương khi sinh hoạt tiết chủ nhiệm; một để GV tự đánh giá kết quả học tập của HS mình sau mỗi học kì.
- + Sau đó tổ chức họp với GV dạy lớp. Nội dung làm việc gồm có: 1) GVCN báo cáo đánh giá sơ bộ kết quả học tập của HS sau một học kì; 2) Các GV dạy lớp nêu nhận xét; 3) GVCN đưa ra danh sách HS giỏi cần được chú ý bồi dưỡng và danh sách HS cần được nâng kém đối với các môn học; 4) Yêu cầu GV dạy lớp lên kế hoạch nâng kém và bồi dưỡng HS giỏi ngay trong học kì II; 5) Trao đổi phương pháp dạy học và giáo dục HS cá biệt hoặc HS có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt (nếu có).
- Đánh giá kết quả học tập của HS học kì II: nên tổ chức đánh giá vào thời điểm trước khi nhà trường tổ chức kiểm tra học kì II. Nội dung chuẩn bị gần giống như sau khi kiểm tra học kì I.
- Đánh giá kết quả học tập của HS cả năm học: phần này thực hiện theo quy chế và việc còn lại là GVCN phê học bạ và tổng kết lớp. Trong nội dung tổng kết lớp, ngoài việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS, GVCN cũng nên tự đánh giá lại những công việc và tình thương yêu mà mình đã dành cho HS cũng như HS đã dành cho mình.

Nội dung 4

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRONG VIỆC PHỐI HỢP VỚI CÁC LỰC LƯỢNG THAM GIA GIÁO DỤC HỌC SINH

Thông tin cơ bản

1. Sự phối hợp của GVCN lớp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường

Công tác chủ nhiệm lớp là một trong hệ thống các hoạt động giáo dục của nhà trường, chịu sự tác động và ảnh hưởng trở lại tới các hoạt động khác. Vì thế, người GVCN cần phải xây dựng được mối quan hệ gắn bó hữu cơ với những lực lượng giáo dục trong nhà trường nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong quá trình giáo dục HS lớp mình phụ trách. Những lực lượng giáo dục chủ yếu trong nhà trường mà GVCN lớp cần tập trung phối hợp đó là: Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường, các GVCN trong trường, đặc biệt là các GVCN cùng khối lớp, các GV bộ môn giảng dạy tại lớp, tổ chức Đoàn TNCS của lớp và của trường.

1.1. Công việc của GVCN với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường

Mối quan hệ giữa GVCN lớp với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường là mối quan hệ của người bị quản lý đối với lãnh đạo, vì thế GVCN cần phải thực hiện những công việc sau:

- Tiếp nhận chủ trương, kế hoạch và những định hướng cho từng hoạt động cụ thể của Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình của lớp chủ nhiệm. Trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch, nếu xuất hiện những khó khăn hoặc những tình huống đột biến không thể hoặc không thuộc quyền xử lý thì cần báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục để lấy ý kiến chỉ đạo, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch hoặc thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, tận dụng sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của cấp trên.
- Báo cáo kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp theo định kì (cuối học kì, cuối năm học) hoặc đột xuất nếu có với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục theo hướng dẫn chung của nhà trường (đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện đạo đức và các mặt hoạt động khác của từng HS và của cả lớp).

- Đề đạt nguyện vọng chính đáng của HS lớp chủ nhiệm với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục nhà trường, đề xuất các phương án giải quyết với sự suy nghĩ thấu đáo, cẩn trọng.
- Phản ánh những ý kiến nguyện vọng của gia đình HS về sự đồng tình hay phản bác đối với những chủ trương, quy định của trường trong các mặt hoạt động giáo dục để cấp trên có sự xem xét, giải đáp hoặc sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

1.2. Công việc của GVCN lớp với GVCN các lớp cùng khối

Trong tổ chức nhân sự của nhà trường, những GVCN thuộc cùng một khối lớp được thiết lập thành một tổ chủ nhiệm khối lớp, có tổ trưởng phụ trách và sinh hoạt theo định kì hàng tháng, học kì và năm học. Là thành viên thuộc tổ, mỗi GVCN cần thực hiện những công việc sau:

- Bàn bạc, thống nhất với những thành viên thuộc tổ về nội dung, kế hoạch, cách thức, tiến độ các hoạt động chủ nhiệm tương ứng với những thời điểm cụ thể của kế hoạch năm học, trao đổi kế hoạch phối hợp với các khối chủ nhiệm khác trong trường.
- Báo cáo hoạt động của lớp chủ nhiệm về các mặt giáo dục, đề xuất, thỉnh cầu sự giúp đỡ, phối hợp của các lớp cùng khối đối với một số công việc nhằm tạo phong trào, phát huy sức mạnh của cộng đồng khối lớp.
- Trao đổi những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại, sáng kiến được chọn lọc trong quá trình thực thi công tác chủ nhiệm của bản thân với đồng nghiệp để cùng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, tạo môi trường đồng cảm, đồng trách nhiệm đối với thế hệ trẻ.
- Phối hợp cách tổ chức các kế hoạch giáo dục theo khối lớp, kế hoạch theo chủ điểm, kế hoạch giáo dục khác.

1.3. Công việc của GVCN với các GV bộ môn giảng dạy tại lớp chủ nhiệm

Các GV bộ môn giảng dạy tại lớp chủ nhiệm là bộ phận có thời gian làm việc, tiếp xúc với HS nhiều nhất, có điều kiện hiểu biết năng lực, sở trường của mỗi HS đối với hoạt động chủ đạo của các em – hoạt động học tập. Vì thế, việc phối hợp chặt chẽ giữa GVCN với GV bộ môn trong công tác chủ nhiệm sẽ giúp cho GVCN nắm bắt tình hình HS thường xuyên, liên tục, cụ thể để từ đó có những tác động cần thiết tới đối tượng giáo dục, vừa góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, vừa đảm bảo tính đồng bộ khách quan, thực tiễn và cá biệt trong khi triển khai kế hoạch chủ nhiệm và đánh giá kết quả phấn đấu rèn luyện của HS. Việc phối hợp GVCN với GV bộ môn được thực hiện thông qua những công việc sau:

- **Nắm bắt số lượng cụ thể GV bộ môn dạy lớp chủ nhiệm, lịch trình giảng dạy của mỗi người trong năm học.**
- **Có hiểu biết cơ bản về tính cách, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, vai trò và vị thế của mỗi người GV trong trường, hoàn cảnh sống của họ.**
- **Liên hệ mật thiết với GV bộ môn để nắm bắt được tình hình học tập của mỗi HS về thái độ, trình độ nhận thức, kết quả học tập. Nhờ những thông tin do GV bộ môn cung cấp, GVCN có thể có được một bức tranh cụ thể, rõ nét hơn về mỗi HS, từ đó có được cách thức tác động, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với đặc điểm phát triển nhân cách của đối tượng giáo dục.**
- **Thông báo cho GV bộ môn tình hình phấn đấu, rèn luyện của lớp chủ nhiệm, những mặt mạnh và mặt yếu của tập thể lớp, những HS có năng lực học tập tốt, yếu kém, những HS có phẩm chất đạo đức cần phải lưu tâm, uốn nắn.**
- **Phối hợp với GV bộ môn tổ chức các hoạt động ngoại khoá phục vụ hoạt động dạy học, đồng thời tạo cơ hội để tập thể lớp có được môi trường giao lưu giữa các thành viên trong lớp và tăng thêm khả năng nắm bắt tình hình thực tế xã hội cho mỗi HS.**
- **Tổ chức HS trong lớp thăm hỏi, động viên các thầy, cô giáo giảng dạy tại lớp nhân các ngày lễ (ngày 8/3; ngày 2/9; ngày 20/11, Tết Nguyên đán...) hoặc những thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn.**

2. Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với gia đình học sinh

Hình thành nhân cách cho HS là quá trình tổ chức hoạt động có mục đích, có kế hoạch đến các mặt nhận thức, tình cảm và hành động ý chí của các em. Hiệu quả của quá trình tổ chức này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó việc phối hợp với các bậc cha mẹ và thân nhân của gia đình HS là yếu tố cần được coi trọng. Bởi vì, gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đảm bảo sợi dây liên kết, gắn bó giữa nhà trường với gia đình là một đảm bảo cho việc thực hiện tính liên tục và đồng bộ trong tổ chức hoạt động giáo dục, vừa là sự bù đắp những tác động giáo dục mà trong điều kiện của nhà trường khó có thể làm được.

Nội dung xây dựng mối quan hệ với cha mẹ HS:

- **Nên liên lạc với phụ huynh ngay khi năm học bắt đầu; khi tiếp nhận danh sách HS của lớp là tiếp nhận luôn danh sách cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng HS.**

- Có thể hình thành một bộ phận hồ sơ gửi cho mỗi phụ huynh HS để có thông tin như:
 - + Tên họ, nghề nghiệp cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng.
 - + Địa chỉ gia đình.
 - + Số điện thoại để liên lạc khi cần thiết.
 - + Những đặc điểm cần chú ý khi giáo dục con em của mình mà gia đình thấy cần thiết đề nghị với GVCN.
 - + Có thể ghi chú thêm thời gian hay cách tốt nhất để liên lạc giữa GV với gia đình khi cần thiết.
- Lập một danh sách số điện thoại chung của các gia đình HS gửi cho tất cả các GV của lớp.
- Gửi thông báo cho cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng biết về kế hoạch Đại hội cha mẹ HS, kể cả nội dung và ngày giờ cụ thể. Có thể gợi ý những vấn đề cần thảo luận cũng như những mối quan tâm đặc biệt về việc học tập của con em mình.
- Tuy có ban đại diện cha mẹ HS, nhưng GVCN lớp vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình (cha mẹ từng HS) khi cần thiết, không nên để cho cha mẹ HS nghĩ là sau đại hội là không còn sự liên lạc, mà phải liên lạc thường xuyên và bằng một vài cách khác:
 - + Qua thư viết tay, email, điện thoại.
 - + Gặp gỡ trực tiếp.
 - + Gửi phiếu liên lạc tuần, hai tuần hoặc hằng tháng.
 - + Thăm gia đình HS

Nội dung phối hợp giữa GV chủ nhiệm lớp với gia đình HS được thể hiện cả về hai phía.
- Về phía GV chủ nhiệm lớp:
 - + Giúp các bậc cha mẹ hiểu biết về mục tiêu giáo dục của nhà trường, đặc điểm hoạt động giáo dục của trường học; một số kiến thức về tâm lý của HS trong lứa tuổi HS THCS; một số phương pháp tổ chức và giáo dục gia đình.
 - + Kiện toàn tổ chức chi hội phụ huynh trong lớp (về nhân sự, về lịch trình và những quy định về hoạt động của hội).
 - + Lập sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình, hướng dẫn cách sử dụng cho các bậc cha mẹ để thông tin thu được ở gia đình và nhà trường đảm bảo tính cụ thể, chính xác, cập nhật và thông suốt.

- + Xây dựng kế hoạch, nội dung về sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm với gia đình trong từng giai đoạn của năm học.
- + Thống nhất với gia đình về trách nhiệm giáo dục của gia đình đối với con em họ trong thời gian sinh hoạt ở nhà, chế độ thông báo tình hình của cả hai phía.
- + Đánh giá các kết quả đạt được của mỗi HS về học tập, tu dưỡng đạo đức, những ưu và nhược điểm, những vấn đề đặc biệt cần lưu ý để thông báo cho gia đình các em được biết.
- + Xác định các hình thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường và gia đình (thông qua Hội cha mẹ HS, gặp gỡ trực tiếp, liên lạc bằng thư từ, điện thoại, thông qua các tổ chức, cơ quan nơi cha mẹ HS công tác...).
- Về phía gia đình HS:
 - + Chủ động liên hệ với nhà trường, với GV chủ nhiệm để tạo lập mối quan hệ thường xuyên trong công tác giáo dục con em mình, để giúp nhà trường nắm bắt tình hình hoạt động của các em trong thời gian sống với gia đình, ở địa phương.
 - + Giúp đỡ, ủng hộ GV, đặc biệt là GV chủ nhiệm lớp về tinh thần, vật chất và kinh nghiệm, chuyên môn tùy theo thể mạnh và điều kiện có thể có được của gia đình.
 - + Kết hợp cùng với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Câu lạc bộ, ngoại khóa...).
 - + Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục đã được thống nhất với nhà trường (hội họp, gặp gỡ trao đổi, ghi sổ liên kết giáo dục, thời điểm, biện pháp thực hiện các tác động giáo dục...).
 - + Xây dựng gia đình ổn định, hạnh phúc để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và quá trình rèn luyện, tu dưỡng của con em khi tới trường.

Để việc phối hợp giữa GV chủ nhiệm với bậc cha mẹ HS đạt tới hiệu quả mong muốn, người GV chủ nhiệm phải thấu hiểu hoàn cảnh gia đình, nắm được phương pháp vận động quần chúng trong giáo dục, tạo được uy tín đối với phụ huynh HS, công tâm trong việc nhận xét, đánh giá quá trình học tập rèn luyện của HS do mình phụ trách.

3. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng xã hội

Tận dụng tiềm năng giáo dục trong trường và ngoài xã hội để đạt tới hiệu quả trong việc thực hiện giáo dục là một nhiệm vụ đặc trưng của người

GV chủ nhiệm lớp trong trường phổ thông. Giải quyết tốt nhiệm vụ này cũng chính là thực hiện xã hội hoá giáo dục, một trong những giải pháp trọng yếu thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

- Các tổ chức đoàn thể, cơ sở sản xuất ngoài trường có tác dụng lớn tới hoạt động giáo dục HS, nếu có được sự hợp tác thường xuyên và hợp lý với những tổ chức, cơ sở đó. Nhờ sự kết hợp này, nhận thức của HS về thực tiễn, xã hội trở nên sống động hơn. Các em không chỉ mắt thấy, tai nghe, thực hiện sự kết hợp lý luận với thực tế mà còn được trực tiếp tham gia những dạng lao động sản xuất, nhờ đó rèn luyện tư tưởng, đạo đức cũng như bước đầu thử nghiệm năng lực, hứng thú, sở thích của bản thân đối với các lĩnh vực nghề nghiệp dự định lựa chọn trong tương lai.
- Cộng đồng xã hội, dân cư, thôn xóm, làng bản, phố phường nơi HS sinh ra và lớn lên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của các em. Tại đây, những mối quan hệ thân tộc, bạn bè, tình làng nghĩa xóm được nảy nở. Đây chính là nơi hun đúc tình yêu quê hương, đất nước, là môi trường xã hội trực tiếp khẳng định, đánh giá vị thế của mỗi cá nhân HS trong quan hệ gia đình và rộng hơn là quan hệ xã hội. Sự liên kết giữa nhà trường với cộng đồng, địa phương, khu vực trong việc quản lý và giáo dục HS trên nhiều góc độ như giáo dục văn hoá, truyền thống lịch sử địa phương, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, thuần phong mỹ tục, tập quán... tạo thành nền móng cho sự tự khẳng định mình, cho sự tiếp nhận những mối quan hệ xã hội sau này của HS có được bản lĩnh, cốt cách của một người – cá nhân – cộng đồng – xã hội. Thực hiện việc phát huy, tận dụng sức mạnh tổng hợp mọi nguồn lực xã hội để giáo dục HS, GV chủ nhiệm cần liên kết với các lực lượng xã hội khác như Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, các cơ quan hành pháp, quản lý xã hội (ủy ban nhân dân, công an, toà án, Viện kiểm sát, quân đội); các đoàn thể chính trị – xã hội (cấp uỷ Đảng địa phương, mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân,...); các tổ chức đơn vị kinh tế – xã hội (quốc doanh, tập thể và tư nhân); các cơ quan chức năng xã hội khác (bệnh viện, các cơ quan đào tạo nghề nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu...).

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Nghiên cứu thông tin 1, bạn hãy

1.1. Xác định các lực lượng giáo dục trong nhà trường là những đối tượng nào, tại sao GV chủ nhiệm lớp lại phải phối hợp với các lực lượng đó?

1.2. Hãy nêu ngắn gọn nội dung, phương pháp phối hợp giữa GV và các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Nêu một vài ví dụ cụ thể.

2. Nghiên cứu thông tin 2, bạn hãy

2.1. Phân tích làm rõ tại sao GV chủ nhiệm và phụ huynh HS cần phải có mối liên hệ gắn bó, mật thiết?

2.2. Để có mối liên hệ gắn bó, mật thiết với phụ huynh HS, người GV chủ nhiệm cần phải làm gì?

2.3. Hãy nêu các trường hợp GVCN liên hệ với phụ huynh HS nên thông qua HS và không nên thông qua HS.

2.4. Bạn hãy soạn thảo nội dung chính một phiếu hỏi để nắm tình hình gia đình HS vào đầu năm học; giấy mời phụ huynh HS đến cùng phối hợp giải quyết một vấn đề phát sinh liên quan đến HS; thư thông báo tình hình HS hay bỏ học và đề nghị phối hợp giáo dục...

3. Nghiên cứu thông tin 3, bạn hãy

3.1. Liệt kê các lực lượng xã hội ở địa phương mà GVCN có thể phối hợp để giáo dục HS.

3.2. Nêu mục đích và sự cần thiết GVCN phải có sự phối hợp với các lực lượng xã hội.

3.3. Xây dựng đề cương cho một cuộc làm việc với một đơn vị ở địa phương đề nghị phối hợp giáo dục theo một nội dung nào đó cho HS lớp mình chủ nhiệm.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

Nghiên cứu, điền các thông tin vào bảng sau:

STT	Các cá nhân, đơn vị GVCN cần phối hợp	Nội dung phối hợp	Cách thức phối hợp	Các lưu ý GVCN	
				Nên làm	Không nên làm
1					
2					
3					
...	...				

THÔNG TIN PHẢN HỒI

3. a. Các lực lượng xã hội ở địa phương mà GVCN có thể phối hợp để giáo dục HS

- Các tổ chức đoàn thể, cơ sở sản xuất ngoài trường.
- Cộng đồng xã hội, dân cư, thôn xóm, làng bản, Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn nơi HS sinh ra và lớn lên.
- Các cơ quan hành pháp, quản lý xã hội (Ủy ban nhân dân, công an, toà án, Viện kiểm sát, quân đội); các đoàn thể chính trị – xã hội (cấp uỷ Đảng địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...), các tổ chức đơn vị kinh tế – xã hội (quốc doanh, tập thể và tư nhân), các cơ quan chức năng xã hội khác (bệnh viện, các cơ quan đào tạo nghề nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu...).

b. Mục đích và sự cần thiết GVCN phải có sự phối hợp với các lực lượng xã hội

Tận dụng tiềm năng giáo dục trong trường và ngoài xã hội để đạt hiệu quả cao nhất trong việc thực hiện giáo dục là một nhiệm vụ đặc trưng của người GVCN lớp trong trường phổ thông. Giải quyết tốt nhiệm vụ này cũng chính là thực hiện xã hội hoá giáo dục, một trong những giải pháp trọng yếu thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2009/TT-BGDĐT ngày 12/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
2. *Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT* (Ban hành kèm theo Thông tư số 30 /2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
3. *Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
4. Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi năm 2009.
5. Quy định về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
6. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục kết hợp với Dự án THCS II, *Kĩ yếu hội thảo “Công tác chủ nhiệm lớp”*, 2010.
7. *Kĩ yếu hội nghị “Đổi mới công tác chủ nhiệm lớp trường trung học”*, Hải Phòng, 11/2009.
8. Tổ chức PLAN tại Việt Nam. *Phương pháp kế luật tích cực*, Tài liệu hướng dẫn cho tập huấn viên, 2009.